TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HN&GĐ-ST
Ngày: 20/9/2025
V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Đỗ Thị Hạnh
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xoa và bà Trần Thị Nhi
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Tiệp - Kiểm sát viên

Ngày 20/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 24/2025/TLST-HN&GĐ ngày 17/7/2025 về việc: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXX-ST ngày 19/8/2025, Quyết định hoãn phiên toà số 18/2025/QĐST-HN&GĐ ngày 04/9/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng X, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn P, xã K, thành phố Hải Phòng.

Số CCCD: 030193014431 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/06/2021.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn P, xã K, thành phố Hải Phòng.

Số CCCD: 030090000730 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 07/07/2016.

(*Chị X vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh T vắng mặt không có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng X trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào ngày 13/11/2014 tại UBND xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương (nay là UBND xã K, thành phố Hải Phòng). Sau khi kết hôn

anh chị về chung sống với bố mẹ anh T và hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung với nhau, anh T không quan tâm gì đến gia đình thường hay ghen tuông vô cớ nên về nhà thường chửi bới, xúc phạm chị thậm tệ, thường xuyên đuổi chị ra khỏi nhà nên chị đã phải về nhà bố mẹ đẻ ở mấy lần. Chị cũng đã khuyên bảo anh T rất nhiều nhưng anh T vẫn chứng nào tật ấy, không thay đổi, đối xử với chị không ra gì. Mâu thuẫn của anh chị cũng đã được gia đình hai bên khuyên bảo, hoà giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ nhiều lần, lần cuối cùng vào cuối năm 2024 và anh chị cũng đã ly thân nhau từ đó cho đến nay, không ai còn quan tới ai nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục trung sống cùng nhau. Chị đề nghị được ly hôn với anh T. Trước khi nộp đơn lên toà án chị đã nói cho anh T biết, anh T cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung chị và anh T có hai con chung: Nguyễn Sơn T1 - sinh ngày 21/6/2015 và nguyễn Thanh T2 - sinh ngày 30/10/2017. Hiện tại cả hai con chung đang ở với anh T và bố mẹ anh T từ khi vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Sau khi ly hôn để đảm bảo sự ổn định cuộc sống của các con chung, chị tự nguyện giao cả hai con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con thì chị và anh T cũng đã tự thoả thuận, anh T nói không yêu cầu chị phải cấp dưỡng, khi có điều kiện chị cũng sẽ chu cấp cho các con sau vì hiện tại chị vẫn ở nhà, không có công việc và thu nhập nên sẽ không đảm bảo việc nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh T không có tài sản chung, nợ chung, chị tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh T và tống đạt các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập, không gửi quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại biên bản xác minh tại thôn P, UBND xã K xác định: Anh Nguyễn Thanh T và chị Phạm Thị Hồng X đăng ký kết hôn, chung sống với nhau được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn nên anh chị đã ly thân với nhau từ lâu, chị X đã về nhà bố mẹ đẻ ở.

Tại biên bản xác minh tại Công an xã K xác định: Anh Nguyễn Xuân T3 hiện tại vẫn đang cư trú tại thôn P, xã K, thành phố Hải Phòng.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Vũ Thị H là mẹ đẻ của chị X xác định: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị X, anh T3 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T3 thường xuyên chơi bời, uống rượu, ghen tuông vô cớ nên thường xuyên đánh đập, đuổi chị X ra khỏi nhà. Chị X đã phải nhiều lần bỏ về nhà bà ở nhưng chỉ quay lại với nhau thời gian ngắn lại phát sinh mâu thuẫn. Mâu

thuẫn cũng đã được gia đình hai bên khuyên bảo hoà giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được. Bà mong Toà án sớm giải quyết ly hôn cho chị X để chị sớm ổn định cuộc sống.

Tại biên bản ghi lời khai của bà Phan Thị H1 là mẹ đẻ của anh T3 xác định: Anh T3, chị X sau khi kết hôn về chung sống cùng ông bà. Trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mặc dù được gia đình hai bên khuyên bảo nhiều lần nhưng anh chị vẫn không thể hàn gắn được và sống ly thân nhau từ lâu, chị X về nhà bố mẹ đẻ ở, anh T3 hiện ở cùng ông bà, anh T3 cũng nói với bà nhiều lần là muốn ly hôn với chị X. Nay chị X có đơn ly hôn anh T3, bà mong Toà án sớm giải quyết ly hôn để anh chị ổn định cuộc sống cho mỗi người. Các lần Toà án giao các văn bản cho anh T3 thì bà đều nhận và đã giao trực tiếp cho anh T3 nhưng anh T3 nói công việc bận nên không đến Toà án được. Anh T3 và chị X có 2 con chung là Nguyễn Sơn T1, sinh ngày 21/6/2015 và nguyễn Thanh T2, sinh ngày 30/10/2017. Hiện tại cả hai con chung đang ở cùng anh T3 và vợ chồng bà. Anh T3 có nói với bà là mong muốn được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị X phải cấp dưỡng nuôi con, anh T3 làm công việc tự do thu nhập hàng tháng là 15.000.000 đồng. Ông bà mong muốn anh T3 được nuôi hai con, ông bà sẽ luôn tạo điều kiện tốt nhất cho bố con anh T3.

Tại đơn trình bày nguyện vọng của con chung Nguyễn Sơn T1 và nguyễn Thanh T2 đều xác định trong quá trình chung sống anh T3, chị X thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Hai con chung đều có nguyện vọng được ở với anh T3 vì hiện tại cuộc sống của hai cháu đều đang rất tốt và đảm bảo.

Tại phiên tòa: Chị X vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt, chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh T3, chị tự nguyện giao cả hai con chung cho anh T3 tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T3 đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 39 của Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Xử cho chị Phạm Thị Hồng X được ly hôn anh Nguyễn Thanh T. Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Sơn T1 – sinh ngày 21/6/2015 và nguyễn Thanh T2 - sinh ngày 30/10/2017 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị X không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết. Về án phí: Chị X phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Phạm Thị Hồng X yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Thanh T và giải quyết về con chung nên quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn. Bị đơn anh T hiện đang cư trú tại thôn P, xã K, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thanh T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, chị X vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị X, anh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng X và anh Nguyễn Thanh T kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương (nay là xã K, thành phố Hải Phòng) là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị X thì thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X, anh T do trong quá trình chung sống, vợ chồng hay cãi nhau, bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không còn sự tin tưởng, yêu thương và tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xúc phạm nhau, anh T không quan tâm đến gia đình, thường xuyên xúc phạm, đuổi chị X ra khỏi nhà. Chị X đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống nhiều lần, lần cuối cùng cuối năm 2024 và vợ chồng ly thân nhau từ đó cho đến nay, không còn ai quan tâm tới ai nữa. Anh T cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân với chị X, cũng đã nhiều lần nói với gia đình muốn ly hôn chị X, anh vắng mặt tại phiên hoà giải. Chị X vẫn kiên quyết đề nghị xin ly hôn với anh T. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị X, anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Toà án chấp nhận

yêu cầu của chị Phạm Thị Hồng X xin được ly hôn anh Nguyễn Thanh T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ con chung: Chị X, anh T có 02 con chung Nguyễn Sơn T1 – sinh ngày 21/6/2015 và nguyễn Thanh T2 sinh ngày 30/10/2017. Hiện hai con chung đang ở cùng anh T. Chị X tự nguyện giao cả hai con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy anh T có công việc và thu nhập ổn định, gia đình anh T luôn tạo điều kiện tốt nhất để anh nuôi con. Thông qua việc anh T nói với mẹ anh T thì anh T cũng có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị X phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại cả hai con chung đang ở cùng anh T kể từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay và cả hai con chung đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với anh T. Do vậy để đảm bảo sự ổn định, không bị xáo trộn về cuộc sống của con chung nên cần giao hai con chung cho anh Nguyễn Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, do anh T không trình bày quan điểm về việc cấp dưỡng nuôi con, chỉ thông qua gia đình anh xác định anh không yêu cầu chị X phải cấp dưỡng nuôi con nên chị X không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Anh T không trình bày quan điểm. Vì vậy, không đặt ra việc giải quyết.

[6] Về án phí: Chị X có đơn xin ly hôn nên chị X phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Phạm Thị Hồng X được ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Sơn T1 - sinh ngày 21/6/2015 và nguyễn Thanh T2 - sinh ngày 30/10/2017 cho anh Nguyễn Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị X không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng X phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng theo biên lai ký hiệu: BLTU/23 số 0001784 ngày 17/7/2025. Chị X đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị X, anh T. Chị X, anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP Hải Phòng;
- Uỷ ban nhân dân xã Kim Thành;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Xoa Trần Thị N	**Đỗ Thị H2**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày 04 tháng 9 năm 2025

Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10- Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Hạnh
- ***Các hội thẩm nhân dân:*** Bà Nguyễn Thị Xoa và bà Trần Thị Nhi

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số: 24/2025/TLST-HN&GĐ ngày

17/7/2025 về việc: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXX-ST ngày 19/8/2025, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Phạm Thị Hồng Xuân, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Phong Nội, xã Kim Thành, thành phố Hải Phòng.

Số CCCD: 030193014431 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/06/2021.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Thanh Tuyền, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Phong Nội, xã Kim Thành, thành phố Hải Phòng.

Số CCCD: 030090000730 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 07/07/2016.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa.

NỘI DUNG THẢO LUẬN

Căn cứ vào Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Xét thấy tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Thanh Tuyền đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Phiên toà được mở lại hồi 08 giờ 30 phút, ngày 20/9/2025

Địa điểm: Tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng

Biên bản lập xong hồi .... giờ ..... phút cùng ngày, đã đọc lại cho các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và nhất trí ký tên dưới đây

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Thị Xoa	**Trần Thị Nhi**	**Đỗ Thị Hạnh**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 20 tháng 9 năm 2025

Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10- Hải Phòng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Hạnh
- ***Hội thẩm nhân dân:*** Bà Nguyễn Thị Xoa và bà Trần Thị Nhi

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 24/2025/TLST-HN&GĐ ngày 17/7/2025 về việc: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXX-ST ngày 19/8/2025, Quyết định hoãn phiên toà số 18/2025/QĐST-HN&GĐ ngày 04/9/2025 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Phạm Thị Hồng Xuân, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Phong Nội, xã Kim Thành, thành phố Hải Phòng.

Số CCCD: 030193014431 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/06/2021.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Thanh Tuyền, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Phong Nội, xã Kim Thành, thành phố Hải Phòng.

Số CCCD: 030090000730 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 07/07/2016.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Với kết quả biểu quyết nhất trí 3/3 = 100%

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Phạm Thị Hồng Xuân được ly hôn anh Nguyễn Thanh Tuyền.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Sơn Tùng - sinh ngày 21/6/2015 và nguyễn Thanh Trúc - sinh ngày 30/10/2017 cho anh Nguyễn Thanh Tuyền tiếp

tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Xuân không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Với kết quả biểu quyết nhất trí 3/3 = 100%

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng Xuân phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng theo biên lai ký hiệu: BLTU/23 số 0001784 ngày 17/7/2025. Chị Xuân đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

Với kết quả biểu quyết nhất trí 3/3 = 100%

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày,

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xoa **Trần Thị Nhi** **Đỗ Thị Hạnh**